

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
<i>Thông báo: Giao ban đào tạo sau đại học khóa 2024.2, 2025.1 và 2, 2026.1 vào hồi 15h45 chiều Chủ nhật ngày 13/9/2026</i>						
1.	KTĐH 2025.2.1 KTĐH 2026.1.1	Hệ thống thông tin đo lường	Trần Sinh Biên	Cả ngày T7	802 A6	
2.	KTĐT 2025.2.1	Xử lý số tín hiệu nâng cao	Lê Quốc Vượng	Cả ngày T7	205 A6	
3.	KTĐT 2026.1.1	An ten và truyền sóng nâng cao	Nguyễn Thanh Vân	Cả ngày T7	806 A6	
4.	QLCA 2025.2.1 QLCA 2026.1.1	Quản lý dự án hàng hải	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Cả ngày T7	910 A6	
5.	QLMT 2025.2.1 QLMT 2026.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Trần Việt Dũng	Cả ngày T7	209 A6	
6.	KTMT 2025.2.1 KTMT 2026.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Trần Việt Dũng	Cả ngày T7	209 A6	
7.	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Học máy nâng cao Các hệ thống mã nguồn mở và di động	Lê Quyết Tiến Nguyễn Duy T. Giang	Sáng CN Chiều CN	209 A6 302 A6	
8.	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Tương tác người và máy nâng cao	Hồ Thị Hương Thơm	Sáng T7	414 A4	
9.	CNTT 2025.2.1 CNTT 2026.1.1	Kiến trúc máy tính nâng cao	Nguyễn Trọng Đức	Cả ngày T7	204 A6	
10.	QLHH 2025.2.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Sơn Tùng	Cả ngày T7	202 A6	

	QLHH 2026.1.1					
11.	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Hoạch định và điều độ sản xuất	Lê Thị Nhung	Cả ngày CN	202 A6	
12.	QLSX 2026.1.1	Kỹ thuật vận chuyển và xếp dỡ vật liệu	Nguyễn Lan Hương	Cả ngày T7	207 A6	
13.	CKTM 2026.1.1	Tự động và điều khiển quá trình	Phạm Đình Bá	Chiều T7	703 A6	
14.	QLKT 2025.1.1	Kinh tế học nâng cao	Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày T7	301 A6	
15.	QLKT 2025.1.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phạm Thị Quỳnh Mai	Cả ngày T7	302 A6	
16.	QLKT 2025.2.1	Thống kê kinh tế Ra quyết định trong quản lý	Phùng Mạnh Trung Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Cả ngày T7 Cả ngày CN	208 A6	
17.	QLKT 2025.2.2	Quản trị đổi mới sáng tạo	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Cả ngày T7	303 A6	
18.	QLKT 2026.1.1	Kinh tế phát triển	Đỗ Thị Bích Ngọc	Cả ngày T7	119 A4	
19.	QTKD 2026.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Đức Tâm	Cả ngày T7	305 A6	
20.	QLTC 2026.1.1	Quản lý nguồn nhân lực	Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày T7	306 A6	
21.	QLVT 2025.1.1	Tổ chức khai thác phương tiện vận chuyển	Đặng Công Xưởng	Cả ngày CN	204 A6	
22.	QLSX 2026.1.2 TTG	Kỹ thuật gia công tiên tiến Quản lý hệ thống kỹ thuật Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Anh Xuân Bùi Thị Ngọc Mai Lê Anh Tuấn	Sáng T4 Sáng T5 Chiều T6	205 A6	
23.	CNTT 2026.1.2 TTG	An toàn bảo mật thông tin Trí tuệ nhân tạo nâng cao Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Hồ Thị Hương Thơm Nguyễn Hạnh Phúc Lê Quyết Tiến	Sáng T3 Sáng T5 Sáng T6	202 A6 317 A4 202 A6	
24.	QLKT2025.1.4	Quản trị công ty	Nguyễn Văn Sơn	Cả ngày T7, CN		
25.	QLKT 2026.1.4	Quản lý thuế	Tô Văn Tuấn	Cả ngày T7, CN		

26.	QLKT 2025.1.5	Logistics	Nguyễn Minh Đức	Chiều T5, T6 và cả ngày CN		
27.	QLVT 2026.1.2	Giao nhận vận tải quốc tế	Nguyễn Thị Thu Hương	Cả ngày T7, CN		
28.	QLKT 2025.1.6 QLKT 2025.2.4 QLKT 2026.1.5	Dự báo kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày T7, CN		
29.	QLKT 2025.2.3 QLKT 2026.1.3	Phân tích chính sách KTXH	Quách Thị Hà	Cả ngày T7, CN		
30.	NCS TCQLVT 2020	Bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Trường	Hội đồng	08h30 ngày T7	Phòng họp 3.1 A1	
31.	NCS QLKT 2026	Xét tuyển NCS	Hội đồng	15h00 ngày T6	204 A6	
Lịch thi kết thúc học phần						
32.	QLTC 2024.2.1	Kế toán quản trị	Đỗ Thị Mai Thơm	14h00 chiều CN	207 A6	
33.	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1	Thi: Quản lý năng lượng	Trần Hồng Hà	09h00 sáng CN	205 A6	
34.	QLNL 2025.1.1	Thi: Quản lý năng lượng	Trần Hồng Hà	09h00 sáng CN	205 A6	
35.	QLKT 2026.1.1	Thi: Anh văn Thi: Triết học	Nguyễn Đình Duy Phan Văn Chiêm	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	301 A6 209 A6	
36.	QLKT 2026.1.2	Thi: Anh văn Thi: Triết học	Mạc Văn Nam Đỗ Thị Anh Thư	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	302 A6 209 A6	
37.	QLVT 2026.1.1	Thi: Anh văn Thi: Triết học	Lê Thị Minh Phương Đặng Ngọc Lựu	08h00 sáng CN	303 A6	

				14h00 chiều CN	207 A6	
38.	QLTC 2026.1.1 QTKD 2026.1.1	Thi: Anh văn Thi: Triết học	Đặng Thị Vân Anh Bùi Quốc Hưng	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	305 A6 207 A6	
39.	Lớp XDDD, QLDA, QLCA, QLHH, QKTH, QNLN, KTTT, CKTM, QLMT, KTMT 2026.1	Thi: Anh văn Thi: Triết học	Hoàng Thị Thu Hà Quách Thị Hà	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	306 A6 301 A6	
40.	Lớp QLSX, KTĐT, KTĐH, CNTT 2026.1	Thi: Anh văn Thi: Triết học	Lê Thị Hồng Loan Trần Việt Dũng	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	207 A6 301 A6	
41.	Lớp 02 - QLKT, CNTT, KTĐT, QLHH, QLSX, QLVT, KTĐH (Bổ sung 2026.1)	Thi: Anh văn Thi: Triết học	Phạm Thùy Linh Mạc Văn Nam	08h30 sáng CN 14h00 chiều CN	306 A6 209 A6	
42.	QLHH 2025.1.3 QLHH 2025.2.2	Thi: Hệ thống VTS và kỹ thuật GTHH Thi: Quản lý nguồn nhân lực hàng hải Thi: Công nghệ hàng hải	Nguyễn Văn Sướng Đặng Đình Chiến Phạm Kỳ Quang	Cả ngày T7		
43.	QLHH 2025.2.2	Thi: Kiểm soát công tác dẫn tàu	Nguyễn Thái Dương	Chiều T7		

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN

Lịch trực chuyên viên: Đỗ Tất Mạnh - T7, Đồng Phương Thanh - CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn